

St. Andrews Scots School

Adjacent Navniti Apartments

I.P. Extension, Patparganj, Delhi- 92

Session: 2025-2026

Class: II Sub: Maths

CLASS:II

SUBJECT:MATHS

TOPIC: TABLES 5 TO12

Table of 5

TO X TO = TO

$$5 \times 1 = 5$$

$$5 \times 2 = 10$$

$$5 \times 3 = 15$$

$$5 \times 4 = 20$$

$$5 \times 5 = 25$$

$$5 \times 6 = 30$$

$$5 \times 7 = 35$$

$$5 \times 8 = 40$$

$$5 \times 9 = 45$$

$$5 \times 10 = 50$$

Table of 6

TO X TO = TO

$$6 \times 1 = 6$$

$$6 \times 2 = 12$$

$$6 \times 3 = 18$$

$$6 \times 4 = 24$$

$$6 \times 5 = 30$$

$$6 \times 6 = 36$$

$$6 \times 7 = 42$$

$$6 \times 8 = 48$$

$$6 \times 9 = 54$$

$$6 \times 10 = 60$$

Table of 7

TO X TO = TO

$$7 \times 1 = 7$$

$$7 \times 2 = 14$$

$$7 \times 3 = 21$$

$$7 \times 4 = 28$$

$$7 \times 5 = 35$$

$$7 \times 6 = 42$$

$$7 \times 7 = 49$$

$$7 \times 8 = 56$$

$$7 \times 9 = 63$$

$$7 \times 10 = 70$$

Table of 8

TO X TO = TO

8X	1 =	8
8X	2 =	16
8X	3 =	24
8X	4 =	32
8X	5 =	40
8X	6 =	48
8X	7 =	56
8X	8 =	64
8X	9 =	72
8X	10 =	80

Table of 9

TO X TO = TO

9X	1 =	9
9X	2 =	18
9X	3 =	27
9X	4 =	36
9X	5 =	45
9X	6 =	54
9X	7 =	63
9X	8 =	72
9X	9 =	81
9X	10 =	90

Table of 10

TO X TO = HTO

10 X	1 =	10
10 X	2 =	20
10 X	3 =	30
10 X	4 =	40
10 X	5 =	50
10 X	6 =	60
10 X	7 =	70
10 X	8 =	80
10 X	9 =	90
10 X	10 =	100

Table of 11

TO X TO = HTO

11 X	1 =	11
11 X	2 =	22
11 X	3 =	33
11 X	4 =	44
11 X	5 =	55
11 X	6 =	66
11 X	7 =	77
11 X	8 =	88
11 X	9 =	99
11 X	10 =	110

Table of 12

TO X TO = HTO

12 X	1 =	12
12 X	2 =	24
12 X	3 =	36
12 X	4 =	48
12 X	5 =	60
12 X	6 =	72
12 X	7 =	84
12 X	8 =	96
12 X	9 =	108
12 X	10 =	120